**THOUSAND LIVES**

**Lời Giới Thiệu**

(Casey Vale)

Cuộc đời của một ký giả, đặc biệt là một người thường xuyên rong ruổi qua những vùng đất xa xôi, tiếp xúc với đủ loại người, thường chứa đựng nhiều bất ngờ. Nhưng cuộc gặp gỡ định mệnh với cậu bé mà từ đây tôi xin phép được gọi bằng một cái tên thân mật – River – đã vượt xa mọi hình dung của tôi về những điều kỳ diệu mà thế giới này có thể ẩn chứa.

Tôi gặp River trong một hoàn cảnh khá tình cờ, tại một thị trấn nhỏ yên bình ở miền Tây nước Mỹ, nơi tôi đang có một kỳ nghỉ ngắn sau một chuyến công tác dài ngày ở châu Á. Cậu chỉ mới mười tuổi, một cậu bé người Mỹ nói tiếng Anh, với đôi mắt sáng và một vẻ trầm tư ít thấy ở lứa tuổi của mình. Gia đình cậu, những người mà tôi có dịp làm quen, là những con người hiền hòa, tốt bụng, và tôi sớm nhận ra họ có một đời sống tinh thần sâu sắc, thực hành một pháp môn tu luyện cổ xưa bắt nguồn từ phương Đông – Pháp Luân Đại Pháp.

Ban đầu, những cuộc trò chuyện của chúng tôi chỉ xoay quanh những điều thường nhật. Nhưng rồi một ngày, khi chúng tôi cùng ngồi ngắm hoàng hôn buông xuống sau những rặng núi xa, River đột nhiên bắt đầu kể. Những câu chuyện không phải về trường lớp, bạn bè, hay những trò chơi con trẻ. Chúng là những mảnh ký ức sống động, chi tiết đến kinh ngạc, về những kiếp sống đã qua, trải dài từ những nền văn minh tiền sử huy hoàng đến những triều đại lịch sử quen thuộc, thậm chí cả những thế giới vượt ra ngoài Trái Đất.

River kể rằng, nhờ nhân duyên đặc biệt và việc tu luyện từ nhỏ, thiên mục (con mắt thứ ba) của cậu đã được khai mở, cùng với một phần trí huệ, cho phép cậu nhìn thấy các tầng không gian khác và nhớ lại nhiều tiền kiếp của mình. Một điều kỳ lạ mà tôi nhận thấy là, kể từ khi những khả năng này biểu hiện rõ rệt, phong cách nói chuyện của River khi đề cập đến những ký ức tiền kiếp cũng có sự thay đổi. Dù khuôn mặt vẫn giữ nguyên nét trong sáng, hồn nhiên của một đứa trẻ, nhưng lời lẽ của cậu lại trở nên chững chạc, sâu sắc, như thể một người từng trải đang chia sẻ những chiêm nghiệm của cuộc đời. Cậu thường xưng "Tôi" một cách tự nhiên khi kể về những kiếp sống ấy, như thể đang sống lại chính những khoảnh khắc đó. Khi cậu kể, giọng cậu vẫn là giọng của một đứa trẻ mười tuổi, nhưng nội dung và chiều sâu của những câu chuyện lại mang một sự uyên bác và một cái nhìn thấu suốt lạ thường. Cậu có thể nói những đoạn ngôn ngữ cổ mà không ai dạy, mô tả những phong tục, những biến cố lịch sử với những chi tiết mà không một cuốn sách nào ghi lại.

Tôi, một người châu Âu, tuy có chút am hiểu về Phật Pháp và các giáo lý phương Đông, ban đầu cũng không khỏi kinh ngạc, thậm chí có chút hoài nghi. Nhưng càng lắng nghe, càng quan sát sự chân thật trong ánh mắt và thái độ của cậu, sự mạch lạc và nhất quán đến kỳ lạ trong những câu chuyện trải dài qua hàng triệu năm, tôi càng bị cuốn hút. Không có sự khoa trương, không có ý muốn gây ấn tượng. Cậu chỉ đơn giản là kể lại những gì mình "nhớ", những gì mình "thấy" khi thiền định hoặc trong những khoảnh khắc trầm tư yên tĩnh.

Điều đặc biệt là, River luôn đứng từ góc độ của nhân vật mình trong từng kiếp sống để nhìn nhận và đánh giá sự việc. Khi là một vị tướng quân, cậu suy nghĩ như một tướng quân. Khi là một nhà tu hành, cậu mang tâm thái của một nhà tu hành. Và khi là một cố vấn ngoại giao, cậu phân tích vấn đề thuần túy dưới góc độ của một chính trị gia, không hề trộn lẫn những lý giải tâm linh hay nghiệp quả vào những bối cảnh mà nhân vật đó không phải là người tu luyện. Sự rạch ròi này khiến những câu chuyện càng thêm phần đáng tin cậy và sâu sắc.

Sau những buổi trò chuyện đầu tiên đầy bất ngờ đó, và được sự đồng ý chân thành từ cha mẹ của River – những người hiểu rõ sự đặc biệt của con trai mình và cũng mong muốn những câu chuyện này có thể chạm đến những tâm hồn đồng điệu – tôi đã dành khoảng hai tuần để tập trung lắng nghe và ghi chép lại một cách cẩn thận dòng ký ức của cậu. Ban đầu, tôi chỉ định ghi chép lại cho riêng mình, như một tư liệu quý giá về những điều kỳ diệu. Nhưng rồi, càng nghe, tôi càng nhận ra rằng những câu chuyện này không chỉ dành cho riêng tôi. Chúng chứa đựng những bài học sâu sắc về lịch sử, về nhân quả, về sự lựa chọn giữa thiện và ác, và trên hết, về hành trình vô tận của một sinh mệnh qua các kiếp luân hồi để tìm về nguồn cội.

Cuốn sách này, "Ngàn Kiếp Đã Qua – Thousand Lives", là tập hợp những câu chuyện đó, được ghi lại một cách trung thực nhất từ lời kể của River trong khoảng thời gian đó. Trong suốt quá trình cậu kể, tôi gần như không đặt câu hỏi, chỉ lắng nghe và ghi chép. Vì vậy, độc giả sẽ thấy dòng chảy của câu chuyện gần như là một lời độc thoại của nhân vật chính, người mà chúng ta sẽ cùng đồng hành qua vô số vai diễn, từ một vị tướng quân trong một cuộc chiến tiền sử, một đạo sĩ thời Tam Quốc, một tín đồ theo chân Chúa Giê-su, một Sơn Thần cai quản núi thiêng, một nghệ nhân trên Sao Hỏa cổ đại, cho đến một nhà ngoại giao Mỹ giữa thế kỷ 20, và cuối cùng, là sự hé lộ về nguồn gốc thực sự của cậu – một vị Vương Chủ từ một Thiên Quốc huy hoàng, đã lập thệ ước hạ thế để chờ đợi Đại Pháp.

Chương đầu tiên có thể khiến một số độc giả cảm thấy nặng nề, bởi nó kể về những nghiệp báo thảm khốc mà nhân vật chính phải gánh chịu do những tội ác đã gây ra trong một tiền kiếp xa xưa khi chống lại Chân Pháp. Nhưng xin hãy kiên nhẫn, bởi đó là một phần không thể thiếu của sự thật, của quy luật nhân quả nghiêm minh nhưng cũng đầy từ bi. Từ chương thứ hai trở đi,  River, qua những ký ức của mình, sẽ xuất hiện nhiều hơn với vai trò người "quan sát" lịch sử, lý giải các sự kiện và nhân vật dưới góc nhìn siêu thường của một người tu luyện, tập trung vào thiên ý và những bài học ẩn sau các biến cố. Khi có những từ ngữ lạ, như "phó nguyên thần", tôi đã cố gắng thêm vào những giải thích ngắn gọn trong ngoặc đơn theo như sự hiểu biết của mình từ lời giải thích của cậu bé hoặc từ các tài liệu tham khảo.

Mong rằng, qua "**Ngàn Kiếp Đã Qua**", mỗi chúng ta sẽ có thêm một góc nhìn mới về cuộc sống, về lịch sử, và có thể, tìm thấy đâu đó một chút đồng cảm, một chút suy tư cho hành trình của riêng mình.

*Casey Vale*

**CHƯƠNG 1: BÓNG TRĂNG TIỀN SỬ**

…

Đôi khi, lúc tôi ngồi thiền, hoặc chỉ là những khi thật yên tĩnh, nhìn ra ngoài cửa sổ, những ký ức lại hiện về. Không phải kiểu nhớ hôm qua đã làm gì, hay tuần trước mình chơi ở đâu. Những ký ức này lạ lắm, chúng từ một nơi nào đó rất, rất xa xưa. Xa đến mức tôi không nghĩ Trái Đất này còn ghi dấu. (Sau này, khi được bố mẹ giải thích, tôi mới hiểu rằng mình đang nhìn thấy những điều đó qua thiên mục, vì lúc bắt đầu được mở thiên mục thì tôi mới khoảng năm tuổi.)

Ký ức đưa tôi về một thời đại cách đây cả trăm triệu năm, vào những thế kỷ cuối cùng của một chu kỳ văn minh vô cùng huy hoàng, nhưng cũng đang đứng trước bờ vực của sự lụi tàn.

Trong những cuộn sử cổ xưa nhất còn sót lại từ thời đó, người ta kể rằng nền văn minh ấy đã từng trải qua một Thời Đại Hoàng Kim rực rỡ. Các bạn hãy thử tưởng tượng, Trái Đất khi ấy mang một dáng vẻ hoàn toàn khác. Những thành phố không xây bằng gạch đá xám xịt, mà lấp lánh như được dệt bằng ánh sáng, với những ngọn tháp vươn cao thanh thoát. Con người thời kỳ đỉnh cao ấy sống chan hòa với thiên nhiên, trí huệ và đạo đức đều ở một cảnh giới rất cao.

Sử sách ghi lại rằng, vào một thời điểm then chốt, khi chu kỳ văn minh ấy tưởng chừng sắp kết thúc sau khoảng năm ngàn năm tồn tại, một sự kiện vĩ đại đã xảy ra. Một Đấng Tối Cao, người đời sau tôn kính gọi là Sáng Thế Chủ, đã giáng hạ xuống thế gian. Ngài mang theo Đại Pháp – chân lý của vũ trụ – để hồng truyền, cứu độ chúng sinh. Lời giảng của Ngài đã đánh thức hàng trăm triệu người. Họ bước vào tu luyện, tâm tính đề cao, trí huệ khai mở, và nhờ đó, nền văn minh ấy không những không bị hủy diệt mà còn được kéo dài thêm cả mười ngàn năm nữa trong sự huy hoàng chưa từng có.

Trong suốt mười ngàn năm đó, những người tu luyện chân chính theo Đại Pháp đã đạt được những thành tựu phi thường. Mặt Trăng mà chúng ta ngày nay nhìn thấy, theo những gì còn truyền lại, chính là một trong những kỳ công vĩ đại do họ kiến tạo hoặc điều chỉnh. Nó không chỉ là một khối đá, mà là một trung tâm năng lượng, một nơi chốn linh thiêng, một biểu tượng cho trí huệ và năng lực siêu phàm của những người tu tâm hướng thiện. Rồi những đền đài, những công trình kiến trúc đồ sộ, nguy nga còn lưu lại dấu tích, tất cả đều là minh chứng cho một thời kỳ mà con người và Thần gần gũi, khi Đại Pháp là ngọn hải đăng soi đường.

Nhưng, như chúng ta đều biết, thời gian là một dòng chảy không ngừng. Đến khi tôi, trong một tiền kiếp, được sinh ra, thì mười ngàn năm huy hoàng ấy cũng đã đi đến những năm tháng cuối cùng. Tên của tôi trong kiếp đó, nếu tôi cố gắng phiên âm ra ngôn ngữ của các bạn bây giờ, nó sẽ nghe gần giống như **Arion**. Ngôn ngữ và chữ viết của thời đại ấy rất khác so với những gì chúng ta biết, nên tôi sẽ tạm dùng cái tên Arion này để kể chuyện cho các bạn dễ hình dung nhé.

Khi Arion tôi chào đời, Mặt Trăng vẫn sừng sững trên bầu trời đêm, những đền đài cổ kính vẫn còn đó. Nhưng trong tâm thức của đa số dân chúng, những câu chuyện về Sáng Thế Chủ, về Đại Pháp, về những người tu luyện thần thông quảng đại kiến tạo nên Mặt Trăng, đã dần trở thành những "truyện cổ tích". Giống như bây giờ người ta kể chuyện về chị Hằng Nga, về chú Cuội trên cung trăng vậy. Đẹp đẽ, kỳ vĩ, nhưng xa vời và ít ai còn tin đó là sự thật.

Thời đại của Arion tôi, xã hội đã có sự phân hóa sâu sắc. Một bên là những người vẫn cố gắng giữ gìn đức tin, trân trọng những giá trị tinh thần mà tổ tiên để lại. Một bên, ngày càng lớn mạnh, là những người chỉ tin vào những gì mắt thấy tai nghe, tin vào sức mạnh vật chất, vào những gì họ có thể nắm bắt và kiểm soát được. Họ là phe duy vật.

Đối với chúng tôi khi đó, những người thuộc thế hệ lớn lên trong bầu không khí ngày càng đậm đặc chủ nghĩa thực dụng, thì những câu chuyện về "Khoa Học Siêu Nhiên" hay "Khoa Học Tâm Linh" của người xưa nghe thật mơ hồ và khó tin. Chúng tôi được dạy rằng, chỉ những gì có thể đo lường, có thể chứng minh bằng thực nghiệm, những công nghệ mà chúng tôi có thể chế tạo và điều khiển, mới là khoa học chân chính.

Dĩ nhiên, chúng tôi cũng có nghe nói, láng máng đâu đó, rằng vẫn còn một số ít những người tự cho mình là "tu luyện" theo cái gọi là "Đại Pháp" của cổ nhân. Người ta đồn rằng họ có những "thần thông", những "công năng" kỳ lạ, thậm chí có thể tạo ra những "công nghệ siêu nhiên" gì đó mà khoa học của chúng tôi không giải thích được. Nhưng thành thật mà nói, cá nhân tôi, và đa số những người cùng thế hệ với tôi, cũng chưa từng được trực tiếp chứng kiến những điều đó một cách rõ ràng. Với chúng tôi, đó phần nhiều vẫn chỉ là những lời đồn thổi, những huyền thoại được thêu dệt từ một quá khứ xa xăm, hoặc có chăng chỉ là những mánh khóe tinh vi nào đó mà thôi. Chúng tôi tin vào sức mạnh hữu hình, vào quân đội, vào những vũ khí tân tiến mà phe chúng tôi đang ngày đêm nghiên cứu và chế tạo.

Chính vì vậy, sự suy thoái đạo đức trong khoảng 500 năm cuối của chu kỳ văn minh ấy diễn ra gần như là một điều tất yếu. Khi người ta không còn tin vào Thần Phật, không còn kính sợ những quy luật vô hình của vũ trụ, thì những ràng buộc đạo đức cũng dần trở nên lỏng lẻo. Lòng tham, sự ích kỷ, khao khát quyền lực và hưởng thụ vật chất ngày càng trở nên mãnh liệt.

Những người không thực sự tu tâm, hoặc những người từng tu nhưng ý chí không kiên định, dễ dàng bị những cám dỗ của danh, lợi, tình lôi kéo, xa rời những giá trị truyền thống. Họ bắt đầu đặt câu hỏi, tại sao phải sống khổ hạnh, tại sao phải tin vào những điều không thấy được, trong khi khoa học vật chất có thể mang lại cho họ cuộc sống tiện nghi, sung sướng ngay trước mắt?

Và rồi, từ trong cái nền suy thoái đạo đức đó, tư tưởng duy vật ngày càng lan rộng, không chỉ trong quốc gia của tôi mà còn ở nhiều vùng đất khác. Các nhà lãnh đạo, các nhà tư tưởng của những quốc gia, những thế lực có cùng chí hướng này đã dần liên kết lại, hình thành nên một khối liên minh hùng mạnh – một liên minh của những người tin vào sức mạnh vật chất tuyệt đối. Gia đình tôi cũng là một phần của phong trào đang lên này.

Khối liên minh duy vật đó có mục tiêu rõ ràng: loại bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của những gì họ coi là "tâm linh huyễn hoặc" ra khỏi đời sống xã hội, không chỉ trong phạm vi một quốc gia mà trên bình diện rộng lớn hơn. Họ tuyên truyền rằng con người là chủ nhân của vận mệnh, rằng mọi thành tựu đều do trí tuệ và sức mạnh của con người tạo ra. Họ bài xích những người tu luyện, những người còn giữ đức tin vào Đại Pháp, coi họ là lực lượng cản trở sự "tiến bộ" của xã hội, là mối đe dọa cho trật tự mới mà họ muốn thiết lập.

Bầu không khí trong những năm tháng đó ngày càng trở nên ngột ngạt. Những lời dạy của Đại Pháp, vốn từng được coi là kim chỉ nam, giờ đây bị đem ra chế giễu, xuyên tạc ở nhiều nơi. Khối liên minh duy vật, với những lời hứa hẹn về một "thiên đường trần gian" do con người tự tạo dựng, đã lôi kéo được không ít người, đặc biệt là giới trẻ ở các quốc gia thành viên. Đường lối chung của liên minh rất kiên quyết, thậm chí độc đoán, và các nhà lãnh đạo của khối sẵn sàng dùng mọi biện pháp, kể cả vũ lực, để đạt được mục tiêu của mình.

Đó không chỉ là một cuộc chiến tư tưởng trong lòng một xã hội, mà đã dần trở thành một sự đối đầu trên quy mô lớn hơn, một cuộc chiến giành giật linh hồn của cả một nền văn minh. Và Arion tôi, đã được sinh ra và lớn lên trong một gia đình cốt cán thuộc một trong những quốc gia chủ chốt của khối liên minh duy vật đang trỗi dậy mạnh mẽ đó.

Như tôi đã nói, Arion tôi được sinh ra trong thế kỷ cuối cùng của chu kỳ văn minh mười ngàn năm ấy, một thời điểm mà ngọn lửa của chủ nghĩa duy vật đang bùng lên mạnh mẽ. Gia đình tôi thuộc tầng lớp có địa vị trong xã hội, và cha mẹ tôi là những thành viên cốt cán, có ảnh hưởng lớn trong một đảng phái chủ chốt của khối liên minh duy vật.

Ngay từ khi còn rất nhỏ, tôi đã được bao bọc trong một bầu không khí sùng bái vật chất và quyền lực. Những bài học đầu tiên tôi được nghe không phải là những câu chuyện cổ tích về Thần Phật, về lòng từ bi hay đức tin, mà là những bài giảng về sức mạnh của khoa học kỹ thuật, về sự ưu việt của con người, về việc con người có thể chinh phục tự nhiên và làm chủ vận mệnh của chính mình. Tư tưởng vô thần được nhồi nhét vào đầu tôi mỗi ngày. Bất cứ điều gì liên quan đến tâm linh, đến Đại Pháp của người xưa, đều bị coi là mê tín dị đoan, là rào cản của sự tiến bộ. Cha mẹ tôi, và những người xung quanh, thường xuyên bày tỏ sự khinh miệt, thậm chí là căm ghét, đối với những người còn giữ đức tin, những người tu luyện. Họ gọi đó là những "kẻ lạc hậu", "những kẻ mơ mộng hão huyền".

Trong môi trường như vậy, không có gì ngạc nhiên khi tôi lớn lên với một niềm tin sắt đá vào những gì mình được dạy. Tôi coi thường những giá trị tinh thần, và tin rằng chỉ có sức mạnh vật chất, quyền lực quân sự mới là thứ đáng để theo đuổi. Tôi nhìn những di tích cổ xưa, những đền đài mà người ta nói là do người tu luyện xây dựng, không phải với sự kính ngưỡng, mà với một chút tò mò khoa học, cố gắng tìm hiểu xem "kỹ thuật" nào đã được sử dụng, chứ không hề nghĩ đến khía cạnh tâm linh của chúng.

Có lẽ, bẩm sinh tôi đã có một chút năng khiếu về quân sự. Tôi thích những trò chơi chiến thuật, thích đọc những ghi chép về các trận đánh lớn trong lịch sử (dù chúng thường được diễn giải dưới góc độ duy vật). Thể chất của tôi cũng khá tốt, và tôi sớm bộc lộ khả năng chỉ huy. Cha mẹ tôi, thấy được những khuynh hướng đó, đã rất hài lòng và khuyến khích tôi đi theo con đường binh nghiệp. Với họ, quân đội chính là biểu tượng của sức mạnh, là công cụ để bảo vệ và mở rộng ảnh hưởng của khối liên minh duy vật.

Con đường thăng tiến của tôi trong quân đội của liên minh khá thuận lợi. Tôi gia nhập học viện quân sự từ khi còn trẻ, học tập chăm chỉ, rèn luyện không ngừng. Tôi nhanh chóng nắm bắt các chiến thuật hiện đại, học cách sử dụng các loại vũ khí tân tiến nhất mà phe chúng tôi chế tạo. Với tài năng sẵn có, sự quyết đoán, và cả sự hậu thuẫn từ gia đình, tôi thăng tiến khá nhanh qua các cấp bậc. Những chiến thắng trong các cuộc diễn tập quy mô lớn, hay trong những xung đột biên giới nhỏ lẻ (với những thế lực còn chống đối lại liên minh duy vật), càng làm tăng thêm uy tín của tôi.

Và rồi, khi tuổi đời còn khá trẻ, tôi đã được bổ nhiệm làm chỉ huy một quân đoàn chủ lực – một lực lượng hùng mạnh với quân số lên đến khoảng năm mươi ngàn người. Đó là một trong những quân đoàn thiện chiến nhất của khối liên minh, và nên biết rằng, toàn bộ khối liên minh của chúng tôi còn có nhiều quân đoàn khác với quy mô tương tự, thậm chí đông hơn, sẵn sàng cho những chiến dịch lớn.

Hãy hình dung về những đạo quân với hàng ngũ chỉnh tề, những khối bộ binh dày đặc với súng hỏa mai và lưỡi lê sáng loáng, những phi đội kỵ binh hùng hậu với gươm giáo trong tay, và những khẩu đội pháo binh hạng nặng được kéo bởi những con tuấn mã cường tráng. Quân phục của chúng tôi được may đo cẩn thận, màu sắc rực rỡ và đầy uy lực, mỗi quân đoàn, mỗi binh chủng lại có những dấu hiệu riêng để phân biệt trên chiến trường rộng lớn. Đối với tôi lúc đó, đó là đỉnh cao của danh vọng, là sự khẳng định cho những nỗ lực và niềm tin của mình. Tôi tự hào về vị trí đó, tự hào về quân đoàn được tổ chức quy củ, kỷ luật nghiêm minh của mình, và hoàn toàn tin tưởng rằng mình đang phụng sự cho một lý tưởng "cao cả" – lý tưởng xây dựng một thế giới do con người làm chủ, một thế giới không còn chỗ cho những "ảo tưởng" tâm linh.

Bầu không khí căng thẳng ấy cuối cùng cũng phải nổ tung. Mệnh lệnh cuối cùng cũng được ban bố từ bộ chỉ huy tối cao của khối liên minh duy vật: một cuộc chiến tranh tổng lực sẽ được phát động. Khẩu hiệu rất rõ ràng và được loan đi khắp nơi: đây là một cuộc chiến để "giải phóng" thế giới khỏi xiềng xích của mê tín, để "khai sáng" những vùng đất còn chìm trong bóng tối của tâm linh, và để thiết lập một trật tự thế giới mới, nơi con người và khoa học vật chất ngự trị tuyệt đối. Kế hoạch ban đầu của giới lãnh đạo liên minh là một cuộc "đánh nhanh thắng nhanh", dự kiến trong vòng tối đa khoảng sáu tháng sẽ quét sạch mọi sự chống đối và giành thắng lợi hoàn toàn.

Đối với tôi và quân đoàn năm mươi ngàn người của mình, đó là thời khắc mà chúng tôi đã chờ đợi, đã được huấn luyện. Không một chút do dự, không một chút nghi ngờ về tính chính nghĩa của cuộc chiến. Chúng tôi tin rằng mình đang mang lại tương lai, đang đập tan những gì cũ kỹ, lạc hậu.

Quân đoàn của tôi, cùng với nhiều quân đoàn hùng mạnh khác của khối liên minh, bắt đầu cuộc hành quân. Những đội hình bộ binh trùng điệp, những khối kỵ binh uy mãnh, những đoàn pháo binh rầm rộ di chuyển, khí thế ngút trời. Chúng tôi được lệnh tấn công vào một khu vực được coi là trọng yếu của phe duy tâm, một vùng đất mà họ gọi là "Thành Phố Ánh Sáng" – nơi được cho là trung tâm của những người tu luyện và lưu giữ nhiều kinh sách, di sản của Đại Pháp.

Tuy nhiên, cuộc chiến không hề diễn ra dễ dàng như kế hoạch ban đầu. Các quốc gia, các cộng đồng theo tín ngưỡng Đại Pháp, dù quân đội của họ ban đầu không được tổ chức tốt theo kiểu chuyên nghiệp như của chúng tôi, lại thể hiện một tinh thần chiến đấu vô cùng dũng cảm. Họ không có những đạo quân thường trực đông đảo, nhưng mỗi người dân dường như đều là một người lính, sẵn sàng bảo vệ đức tin và quê hương của mình. Họ chiến đấu rất mưu trí, dựa vào địa hình quen thuộc, sử dụng các chiến thuật du kích linh hoạt, gây cho chúng tôi không ít tổn thất.

Thêm vào đó, sự giúp đỡ âm thầm của một số ít những người tu luyện có "công năng" của phe duy tâm cũng góp phần làm chậm đáng kể bước tiến của chúng tôi. Đường xá mà chúng tôi dự kiến hành quân qua đôi khi sụp đổ một cách khó hiểu. Những cây cầu huyết mạch bị phá hủy tinh vi. Sương mù dày đặc và những trận mưa rào trái mùa bất chợt xuất hiện, cản trở việc di chuyển và hậu cần. Quân đoàn của tôi cũng không ít lần gặp phải những tình huống kỳ lạ, không thể giải thích nổi. Có lần, đang hành quân giữa trưa nắng, đột nhiên gần một nửa số binh sĩ trong đội hình tiên phong lăn ra ngất xỉu, triệu chứng y như say nắng nặng, dù thời tiết không quá khắc nghiệt. Lần khác, một bệnh dịch lạ bất ngờ bùng phát trong một bộ phận lớn của quân đoàn, lây lan rất nhanh, khiến khoảng mười phần trăm quân số tử vong chỉ trong vài tuần, trước khi các quân y của chúng tôi kịp tìm ra cách khống chế một cách khó khăn. Dù những hành động này không mang tính sát thương trực diện rõ ràng từ một kẻ thù hữu hình, chủ yếu nhằm ngăn chặn và làm chúng tôi kiệt sức, nhưng chúng thực sự đã gây ra rất nhiều khó khăn và hoang mang ngấm ngầm.

Chính vì sự kháng cự kiên cường và những trở ngại bất ngờ đó, cuộc chiến mà chúng tôi tưởng chừng sẽ kết thúc trong vài tháng đã kéo dài dai dẳng. Phải mất gần ba năm trời, với vô số trận đánh lớn nhỏ, với những tổn thất không hề nhỏ cho cả hai bên, khối liên minh duy vật của chúng tôi mới dần dần chiếm được ưu thế trên toàn bộ các mặt trận. Cái giá của mỗi bước tiến đều được trả bằng máu và sự mệt mỏi.

Và rồi, sau gần ba năm chinh chiến, quân đoàn của Arion tôi, dù đã trải qua nhiều thử thách và hao tổn, cuối cùng cũng đã đến được ngoại vi của "Thành Phố Ánh Sáng". Nhiệm vụ của chúng tôi vẫn không thay đổi: chiếm lĩnh thành phố, tiêu diệt mọi sự chống cự còn sót lại, và phá hủy những biểu tượng của phe duy tâm. Khẩu hiệu "đánh đâu thắng đó" vẫn được hô vang, nhưng bên trong, ai cũng hiểu rằng chiến thắng này không hề dễ dàng.

Cuộc tấn công vào "Thành Phố Ánh Sáng" là trận chiến khốc liệt nhất mà quân đoàn của tôi từng trải qua. Dù phe duy tâm đã suy yếu sau gần ba năm chiến tranh, nhưng sự kháng cự của họ tại đây, tại thành trì cuối cùng này, lại vô cùng mãnh liệt. Họ chiến đấu với một sự quyết tâm đến tuyệt vọng, như thể biết rằng đây là trận chiến định mệnh. Sau nhiều ngày giao tranh đẫm máu, quân đoàn của tôi, lúc này chỉ còn lại khoảng ba phần năm quân số so với ban đầu, cuối cùng cũng dập tắt được những ổ đề kháng cuối cùng của binh lính đối phương bên ngoài thành phố.

Con đường tiến vào trung tâm thành phố giờ đã rộng mở. Mục tiêu tiếp theo của chúng tôi là một quần thể kiến trúc tôn giáo rộng lớn, một ngôi đền hùng vĩ mà người ta nói là nơi linh thiêng nhất, nơi lưu giữ những tinh hoa của Đại Pháp. Theo tin tình báo, đó cũng là nơi ẩn náu cuối cùng của những người tu luyện và những người dân còn ngoan cố giữ tín ngưỡng.

Khi những cánh cổng khổng lồ của ngôi đền bị phá sập dưới sức mạnh của pháo binh, một cảnh tượng hiện ra trước mắt chúng tôi. Bên trong khuôn viên rộng lớn, trước một bức tượng Phật Chủ khổng lồ, uy nghiêm và từ bi, là hàng trăm người mặc pháp phục của người tu luyện, đang ngồi tĩnh tọa, miệng lẩm nhẩm những lời cầu nguyện. Xung quanh họ, và phía sau họ, là hàng ngàn người dân thường – già có, trẻ có, phụ nữ, trẻ em – tất cả đều chắp tay, hướng về bức tượng với một vẻ thành kính và phó thác. Không có vũ khí, không có sự chống cự. Chỉ có sự tĩnh lặng của đức tin và tiếng cầu nguyện thì thầm.

Đối với những người lính của tôi, những người đã chiến đấu ròng rã ba năm trời, đã chứng kiến đồng đội ngã xuống, đã thấm nhuần tư tưởng hận thù đối với "kẻ thù mê tín", cảnh tượng đó không hề gợi lên sự thương cảm. Họ coi đó là sào huyệt cuối cùng của sự "u mê", là những kẻ phải bị tiêu diệt để "thanh tẩy" thế giới.

Mệnh lệnh đã được ban ra từ cấp trên: không để sót một ai. Và quân đoàn của Arion tôi đã tràn vào.

Đó là một cuộc tàn sát.

Tôi đứng trên bậc thềm cao, nhìn xuống. Tôi thấy binh lính của mình, với vũ khí trong tay, lao vào đám đông tay không. Tiếng la hét, tiếng khóc than, tiếng binh khí chạm vào xương thịt, tiếng những thân thể ngã xuống. Máu bắt đầu loang ra trên nền đá trắng của ngôi đền. Những người tu luyện, dù đối mặt với cái chết, nhiều người vẫn giữ được vẻ bình thản, vẫn tiếp tục niệm kinh cho đến hơi thở cuối cùng. Những người dân thường thì hoảng loạn, cố gắng chạy trốn trong vô vọng.

Tôi không trực tiếp ra tay giết hại một người tu luyện nào. Vai trò của tôi là chỉ huy, là đảm bảo "nhiệm vụ" được hoàn thành. Nhưng khi những hình ảnh tàn khốc đó đập vào mắt, khi nghe những tiếng kêu gào thảm thiết đó, một cảm giác lạnh lẽo chợt dâng lên trong lồng ngực tôi. Một thoáng, chỉ một thoáng thôi, một sự trắc ẩn, một ý nghĩ muốn ra lệnh dừng lại, muốn chấm dứt cuộc thảm sát vô nghĩa này, đã len lỏi vào tâm trí tôi. Lương tâm của một con người, dù đã bị che lấp bởi bao nhiêu năm giáo điều duy vật, dường như muốn cất lên tiếng nói yếu ớt.

Nhưng rồi, cái ý chí sắt đá, cái niềm tin vào "chân lý" duy vật mà tôi đã được hun đúc, đã nhanh chóng dập tắt tia sáng mong manh đó. "Họ là kẻ thù," một giọng nói lạnh lùng vang lên trong đầu tôi. "Họ là rào cản của tiến bộ. Sự hủy diệt của họ là cần thiết cho một trật tự mới tốt đẹp hơn." Tôi nhắm mắt lại một giây, rồi lại mở ra, gương mặt trở nên lạnh lùng, vô cảm. Tôi đã để mặc cho cuộc tàn sát tiếp diễn, cho đến khi không còn một tiếng động nào nữa, ngoài tiếng thở dốc của binh lính và tiếng gió thổi qua những hành lang vắng lặng của ngôi đền giờ đã nhuốm máu.

Ngày hôm đó, quân đoàn dưới sự chỉ huy của Arion tôi đã gây ra một tội ác tày trời. Chúng tôi không chỉ giết hại những sinh mệnh vô tội, mà còn phá hủy một thánh địa, xúc phạm đến Thần Phật. Và cá nhân tôi, dù không trực tiếp vung gươm, nhưng sự dung túng, sự làm ngơ trước tội ác, sự chối bỏ tiếng nói lương tâm dù chỉ là thoáng qua, đã gieo một nghiệp lực khổng lồ mà tôi không thể nào tưởng tượng được vào lúc đó.

Đó chính là tội nghiệp lớn nhất, sâu nặng nhất mà Arion tôi đã mắc phải trong kiếp sống ấy. Một món nợ mà tôi sẽ phải trả bằng những đau khổ không thể nào tả xiết trong vô vàn những kiếp luân hồi sau này.

Sau khi "Thành Phố Ánh Sáng" bị chiếm đóng và "thanh tẩy" theo cách tàn khốc đó, cuộc chiến tranh kéo dài gần ba năm cuối cùng cũng đi đến hồi kết. Khối liên minh duy vật đã giành chiến thắng tuyệt đối trên toàn cõi. Những người còn sót lại của phe duy tâm, nếu không bị tiêu diệt, cũng phải lẩn trốn, sống trong sợ hãi, hoặc bị buộc phải từ bỏ đức tin của mình.

Arion tôi, với "công trạng" chỉ huy quân đoàn chinh phục "Thành Phố Ánh Sáng", đã được tung hô như một người hùng. Tôi được vinh danh, được tưởng thưởng hậu hĩnh, và được thăng lên một cấp bậc quân hàm rất cao, có lẽ tương đương với chức Đại tướng trong quân đội của các bạn ngày nay. Danh tiếng của tôi vang dội khắp khối liên minh. Với những thành tích đó, và sự hậu thuẫn từ gia đình cũng như nhiều phe phái quyền lực, tôi được xem là một trong những ứng cử viên sáng giá nhất cho vị trí lãnh đạo tối cao của toàn bộ lực lượng quân sự của liên minh – một chức vụ tương tự như "Bộ trưởng Quốc phòng" – trong nhiệm kỳ sắp tới. Mọi thứ dường như đang rộng mở trước mắt tôi, một tương lai quyền lực và vinh quang tột đỉnh.

Tôi đã gần như chắc chắn rằng mình sẽ nắm giữ vị trí đó. Mọi sự sắp đặt, mọi cuộc vận động hành lang dường như đều đã ngã ngũ. Nhưng, cuộc đời thật trớ trêu. Ngay trước thời điểm quyết định bổ nhiệm chính thức được công bố không lâu, một "tai nạn" bất ngờ đã xảy ra.

Hôm đó, tôi đang trên đường trở về từ một cuộc họp quan trọng ở một thành phố khác. Xe ngựa của tôi di chuyển khá nhanh. Trời đột nhiên đổ một cơn mưa lớn, sấm chớp dữ dội. Khi xe đi qua một đoạn đường núi hiểm trở, trơn trượt, không hiểu vì sao, những con ngựa bỗng nhiên hoảng loạn, lồng lên dữ dội. Chiếc xe mất kiểm soát, chao đảo rồi lao thẳng xuống một vực thẳm sâu hun hút.

Cảm giác cuối cùng của tôi trong kiếp Arion là sự kinh hoàng tột độ khi thân thể rơi tự do, rồi một cú va chạm kinh thiên động địa, và bóng tối bao trùm.

Mãi sau này, rất lâu sau này, khi tôi đã trải qua không biết bao nhiêu khổ ải trong luân hồi, và đến kiếp này, nhờ tu luyện Đại Pháp mà thiên mục được khai mở, tôi mới nhìn lại được sự thật của "tai nạn" đó. Đó không phải là một tai nạn ngẫu nhiên. Đó là một âm mưu ám sát được sắp đặt một cách tinh vi bởi một đối thủ chính trị khác trong khối liên minh duy vật, một kẻ cũng đang nhòm ngó chiếc ghế "Bộ trưởng Quốc phòng" mà tôi sắp có được. Hắn ta đã mua chuộc người đánh xe, và có lẽ cả những người có trách nhiệm kiểm tra an toàn cho lộ trình của tôi.

Thật nực cười phải không? Tôi, người đã gây ra bao nhiêu tội ác nhân danh "lý tưởng" duy vật, cuối cùng lại chết dưới tay của chính những kẻ đồng chí hướng, cũng vì tranh giành quyền lực và lợi ích vật chất. Cái chết đó, dù đau đớn và tức tưởi, có lẽ cũng chỉ là sự khởi đầu cho chuỗi ngày trả nghiệp bất tận của tôi.

Cái chết bất ngờ của tôi dưới vực thẳm đã đặt dấu chấm hết cho một kiếp sống đầy tham vọng và tội lỗi của Arion. Nhưng trước khi "tai nạn" đó xảy ra khoảng một tuần, những tin tức cuối cùng từ các mặt trận xa xôi cũng đã được báo về. Khối liên minh duy vật đã hoàn toàn chiến thắng. Tất cả các quốc gia, các vùng lãnh thổ còn sót lại của phe duy tâm đều đã bị bình định. Những người tu luyện, những người còn giữ vững đức tin vào Đại Pháp, gần như đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt bớ, giam cầm, buộc phải từ bỏ con đường của mình. Cuộc chiến kéo dài gần ba năm cuối cùng đã kết thúc bằng sự thống trị tuyệt đối của phe duy vật. Chúng tôi đã "thành công" trong việc xóa sổ một thế giới quan, một đức tin đã tồn tại hàng ngàn năm.

Trong những ngày cuối cùng đó, ngay khi chiến sự vừa lắng dịu, một sự kiện kỳ lạ, một cảnh tượng mà đến giờ nghĩ lại tôi vẫn còn cảm thấy rùng mình, đã xảy ra. Một đêm nọ, bầu trời quang đãng, Mặt Trăng tròn và sáng vằng vặc. Đột nhiên, tôi và rất nhiều người khác ở thủ đô đã chứng kiến một điều không thể tin nổi. Mặt Trăng, cái khối cầu khổng lồ mà cha ông chúng tôi truyền lại là do người tu luyện kiến tạo, bắt đầu từ từ di chuyển, lệch ra khỏi quỹ đạo quen thuộc của nó. Ban đầu chỉ là một sự xê dịch nhỏ, nhưng rồi nó càng lúc càng nhanh hơn, rõ ràng hơn. Nó không rơi xuống, cũng không va chạm vào bất cứ thứ gì. Nó chỉ đơn giản là đang rời đi, bay ra xa khỏi Trái Đất. Chúng tôi đứng đó, sững sờ, kinh hãi, nhìn quả cầu bạc ấy nhỏ dần, nhỏ dần, cho đến khi nó chỉ còn là một chấm sáng le lói rồi biến mất hoàn toàn vào sâu thẳm của vũ trụ.

Không ai trong chúng tôi, những người theo chủ nghĩa duy vật, có thể giải thích được hiện tượng đó. Các nhà khoa học của chúng tôi cố gắng đưa ra những giả thuyết về lực hấp dẫn, về quỹ đạo, nhưng tất cả đều vô nghĩa trước sự thật hiển nhiên: Mặt Trăng đã bỏ đi. Mãi sau này, khi thiên mục được khai mở, tôi mới biết rằng đó không phải là một hiện tượng tự nhiên. Đó là một cuộc di tản vĩ đại. Một nhóm những người tu luyện Đại Pháp có đạo hạnh cực cao, những người đã nhìn thấy trước sự suy vong không thể tránh khỏi của nền văn minh và sự bại hoại của nhân tâm, đã dùng thần thông đưa một bộ phận những người tu luyện chân chính còn sót lại – ước chừng vài vạn người – cùng với những tinh hoa văn hóa và hạt giống của sự sống lên Mặt Trăng.

Sau này, bằng thiên mục, tôi nhìn thấy rõ hơn những gì đã xảy ra. Mặt Trăng đó, từ bên ngoài trông như một khối cầu đá đặc, nhưng thực chất bên trong nó lại rỗng. Nó được kiến tạo vô cùng phức tạp, như một thế giới thu nhỏ, với nhiều tầng, nhiều khu vực khác nhau. Có những vùng đất màu mỡ để nuôi trồng các loại cây lương thực và thảo dược quý, có những khu vực dành cho việc chăn nuôi các loài vật mang theo. Thậm chí, họ còn có một loại công nghệ đặc biệt, một hệ thống bí mật có thể tạo ra một trường lực nhân tạo, duy trì trọng lực và bầu khí quyển ổn định bên trong, giống như những gì các bạn thấy trong các bộ phim khoa học viễn tưởng ngày nay vậy. Toàn bộ cấu trúc bên trong đó được thiết kế để duy trì một hệ sinh thái hoàn chỉnh, đủ để cho hàng vạn người có thể sinh sống và tồn tại trong một hành trình dài giữa các vì sao.

Và những người tu luyện đó đã dùng thần thông quảng đại của mình, điều khiển Mặt Trăng, biến nó thành một con tàu vũ trụ khổng lồ, một chiếc "arche" của cả một nền văn minh, rời khỏi hệ Mặt Trời, tìm đến một nơi an toàn khác để bảo tồn dòng dõi và hy vọng.

Sau khi Arion tôi chết do "tai nạn" xe ngựa không lâu, có lẽ chỉ vài ngày, một thảm họa còn kinh hoàng hơn đã giáng xuống. Vì tôi đã chết, nên những gì xảy ra tiếp theo là do sau này tôi quan sát lại được bằng thiên mục. Khi Mặt Trăng, với những người tị nạn trên đó, đã rời xa khỏi hệ Mặt Trời, dường như không còn gì để níu giữ sự cân bằng của hành tinh nữa. Nghiệp lực khổng lồ do toàn bộ chúng sinh trong nền văn minh đó tạo ra, đặc biệt là tội ác tày trời của phe duy vật khi chống lại Đại Pháp, đàn áp người tu luyện, đã đến lúc phải thanh toán.

Tôi thấy các vị Thần, những Đấng Bảo Hộ của vũ trụ này, những người mà phe duy vật chúng tôi từng cười nhạo và phủ nhận sự tồn tại của họ, đã ra tay… Không phải để cứu vớt, vì mọi thứ đã không còn có thể cứu vãn. Họ dùng thần thông vĩ đại của mình, gây ra những biến động địa chất kinh hoàng, những trận đại hồng thủy, những vụ nổ núi lửa khủng khiếp. Và cuối cùng, để thanh tẩy hoàn toàn, họ đã cho nổ tung chính Trái Đất của chu kỳ văn minh trước đó. Toàn bộ nền văn minh, với tất cả những thành tựu khoa học vật chất, những tội ác và những tham vọng, đã bị xóa sổ hoàn toàn, không còn một dấu vết.

Điều kỳ diệu là, Mặt Trăng, con tàu cứu thế bất đắc dĩ đó, sau nhiều năm, có lẽ là mấy chục năm theo cách tính của chúng ta, trôi dạt và chu du qua nhiều vùng không gian xa xôi với một tốc độ không thể tưởng tượng, cuối cùng, khi một Trái Đất mới đã được các vị Thần tái tạo lại từ những gì còn sót lại của vũ trụ cũ, khi một chu kỳ văn minh mới chuẩn bị bắt đầu, nó lại được dẫn dắt quay trở về, trở thành vệ tinh của hành tinh này, tiếp tục sứ mệnh âm thầm của mình.

…

Còn linh hồn của Arion tôi, sau cái chết thảm khốc đó, đã mang theo một khối nghiệp lực đen ngòm, nặng trĩu. Tôi bắt đầu hành trình đền tội của mình, một hành trình kéo dài qua luân hồi qua vô số kiếp sống, trong những cảnh giới tối tăm và đau khổ nhất.

Đó là lúc tôi bắt đầu những kiếp làm lợn, làm chó.

…

Sau cái chết của Arion, linh hồn tôi chìm vào một bóng tối vô tận, mang theo khối nghiệp lực khổng lồ từ những tội ác đã gây ra. Tôi không biết mình đã trôi dạt trong trạng thái đó bao lâu, chỉ cảm thấy sự lạnh lẽo, cô độc và một nỗi sợ hãi mơ hồ. Rồi, một lực hút mạnh mẽ kéo tôi đi, và khi ý thức dần trở lại, tôi thấy mình đã ở trong một hình hài hoàn toàn khác.

Đó là kiếp làm lợn. Không phải một lần, mà là bảy lần liên tiếp.

Ký ức về những kiếp sống đó, ngay cả bây giờ nghĩ lại, vẫn khiến tôi rùng mình. Hãy tưởng tượng, từ một vị Đại tướng chỉ huy hàng vạn quân, một người sắp nắm giữ quyền lực tối cao, giờ đây tôi chỉ là một con vật bốn chân, sống trong một cái chuồng bẩn thỉu, hôi hám. Mọi suy nghĩ, mọi tham vọng của Arion dường như đã bị xóa sạch, chỉ còn lại những bản năng cơ bản nhất: đói, khát, và một sự sợ hãi mơ hồ luôn thường trực.

Tôi nhớ cảm giác bị nhốt trong những cái chuồng chật chội, ẩm ướt, nền đất lúc nào cũng nhớp nháp phân và nước tiểu. Thức ăn của chúng tôi là những thứ cặn bã, thừa thãi mà con người vứt đi, đổ vào một cái máng gỗ cáu bẩn. Chúng tôi tranh giành nhau từng miếng ăn, ủi vào nhau, kêu eng éc một cách thảm hại. Không có phẩm giá, không có sự lựa chọn. Chỉ có sự tồn tại lay lắt qua ngày, chờ đợi một kết cục không thể tránh khỏi.

Nỗi đau đớn nhất không chỉ là sự dơ bẩn hay đói khát. Đó là sự bất lực, sự u mê. Thỉnh thoảng, trong những khoảnh khắc ngắn ngủi, một tia sáng ký ức mờ nhạt từ kiếp Arion lại lóe lên trong đầu tôi – hình ảnh những bộ quân phục lộng lẫy, những trận địa uy nghiêm, những lời tung hô. Nhưng rồi nó nhanh chóng vụt tắt, để lại một sự hoang mang, một nỗi thống khổ không thể gọi tên. Tôi là ai? Tại sao tôi lại ở đây? Không có câu trả lời. Chỉ có cái thân xác nặng nề, chậm chạp, và sự vô tri của loài vật.

Và rồi, cái ngày định mệnh ấy cũng đến. Tôi nhớ cảm giác bị lôi ra khỏi chuồng một cách thô bạo. Tiếng kêu la eng éc của đồng loại, sự hoảng sợ tột độ. Rồi lưỡi dao lạnh buốt, và một cơn đau xé trời. Kết thúc một kiếp. Rồi lại bắt đầu một kiếp khác, cũng trong hình hài một con lợn, cũng trong một cái chuồng bẩn, và cũng kết thúc bằng một cái chết đau đớn như vậy. Bảy lần, lặp đi lặp lại.

Nhưng có một kiếp làm lợn đặc biệt, một kiếp mà tôi không bao giờ có thể quên được, dù nó chỉ là một thoáng nhận thức ngắn ngủi trước khi chết.

Trong kiếp đó, cũng như bao kiếp lợn khác, tôi bị nuôi trong một cái chuồng tồi tàn. Rồi một ngày, người chủ trại lôi tôi ra, trói chặt bốn chân, chuẩn bị làm thịt. Lúc đó, khi cái chết đã cận kề, khi con dao sắc lạnh của người đồ tể sắp sửa đưa xuống, một điều kỳ lạ đã xảy ra. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, không biết bằng cách nào, ký ức về kiếp làm tướng quân Arion đột nhiên hiện về rõ mồn một trong đầu tôi. Tôi nhớ lại tất cả: những cuộc chinh phạt, những mệnh lệnh tàn khốc, và cả khuôn mặt của những người tu luyện mà tôi đã ra lệnh sát hại trong ngôi đền năm xưa.

Và rồi, tôi ngước nhìn người đồ tể đang đứng trước mặt mình. Một sự kinh hoàng đến tột cùng xâm chiếm lấy tôi. Tôi nhận ra ông ta! Khuôn mặt ấy, ánh mắt ấy, dù đã nhuốm màu thời gian và khổ cực của một đời người, nhưng tôi không thể nào nhầm lẫn được. Đó chính là một trong những người tu luyện mà quân lính của tôi đã giết chết trong cuộc thảm sát ở "Thành Phố Ánh Sáng"!

Trong thân xác một con lợn, tôi không thể nói, không thể làm gì khác ngoài việc run rẩy. Một sự hối hận muộn màng, một nỗi sợ hãi không thể tả xiết trào dâng. Tôi cố gắng vùng vẫy, cố gắng làm một điều gì đó để van xin. Bằng một nỗ lực phi thường, tôi đã gượng người lên, cố gắng quỳ bằng hai chân trước, hai chi trước chắp lại như đang van lạy, miệng phát ra những tiếng kêu eng éc thảm thiết, hy vọng người đồ tể kia có thể hiểu được, có thể tha cho tôi.

Nhưng ông ấy, người đồ tể ấy, có lẽ chỉ thấy một con lợn đang hoảng sợ trước khi chết. Ông không thể nào biết được rằng, bên trong cái thân xác bẩn thỉu đó, là linh hồn của kẻ đã từng gây ra cái chết cho ông trong một tiền kiếp. Ánh mắt ông vẫn lạnh lùng. Lưỡi dao vẫn được đưa xuống.

Tôi chết trong sự tuyệt vọng cùng cực, trong nỗi kinh hoàng và sự hối hận tột độ. Khoảnh khắc nhận ra người đồ tể ấy, và sự bất lực khi không thể làm gì để thay đổi số phận, đã khắc sâu vào linh hồn tôi một vết sẹo không bao giờ phai mờ. Đó là một bài học nghiệt ngã về luật nhân quả, về sự công bằng tuyệt đối của vũ trụ. Gieo gió, ắt gặt bão. Mọi tội ác đều phải trả giá, không sớm thì muộn, không cách này thì cách khác.

Bảy kiếp làm lợn, mỗi kiếp là một sự đọa đày, một sự tẩy rửa tội lỗi trong đau khổ và tủi nhục…

…

Sau bảy kiếp làm lợn đầy đau khổ và tủi nhục, tôi tưởng chừng như đã chạm đến đáy của sự đọa đày. Nhưng hành trình trả nghiệp của Arion vẫn chưa kết thúc. Tiếp theo đó là mười lăm kiếp tôi phải mang thân chó.

Mười lăm lần, tôi lại được sinh ra trong một hình hài khác, vẫn là một con vật bốn chân, nhưng có lẽ linh hoạt hơn một chút, và có những mối quan hệ phức tạp hơn với con người. Kiếp làm chó mang đến những nỗi khổ khác nhau, những bài học khác nhau, nhưng chung quy lại, vẫn là sự bất lực, sự phụ thuộc, và sự nếm trải những cung bậc cảm xúc đa dạng của loài vật.

Tôi nhớ có một kiếp, tôi là một con chó vô chủ, lang thang trên những con phố bẩn thỉu của một thành phố đông đúc. Mỗi ngày là một cuộc chiến để tìm kiếm thức ăn thừa, để tránh những trận đòn roi của những kẻ độc ác, để tìm một xó xỉnh nào đó qua đêm mà không bị lạnh cóng. Tôi đã nếm trải sự đói khát đến lả người, sự sợ hãi khi bị xua đuổi, và sự cô độc đến cùng cực.

Lại có một kiếp khác, tôi được một gia đình nghèo khó ở một vùng quê hẻo lánh nhận nuôi. Họ cũng chẳng dư dả gì, nhưng họ chia sẻ với tôi những gì họ có. Tuy nhiên, cuộc sống cũng không hề dễ dàng. Người chủ, có lẽ do cuộc sống quá cơ cực, thường xuyên trút giận lên tôi. Tôi nhớ những trận đòn vô cớ, những ngày bị bỏ đói chỉ vì một lỗi nhỏ nhặt nào đó mà tôi không hề cố ý. Tôi nhớ những đêm đông tuyết giá, khi tôi bị bắt ngủ ngoài hiên, run rẩy trong cái lạnh cắt da cắt thịt, nhìn vào trong nhà qua khe cửa, thấy ánh đèn ấm áp và tiếng cười nói của họ, mà lòng cảm thấy một nỗi tủi thân không thể tả. Dù bị đối xử tệ bạc, nhưng bản năng của loài chó vẫn khiến tôi trung thành, vẫn quấn quýt bên họ, vẫn cố gắng làm vui lòng họ.

Nhưng không phải kiếp làm chó nào cũng toàn là đau khổ. Có những kiếp, tôi cũng được nếm trải tình yêu thương, dù đôi khi nó lại kết thúc bằng một nỗi đau còn lớn hơn.

Tôi nhớ nhất một kiếp, tôi là một con chó rất khôn, được một gia đình ở vùng nông thôn yêu thương hết mực. Họ coi tôi như một thành viên trong gia đình. Tôi chơi đùa với những đứa trẻ, canh giữ nhà cửa, và cảm nhận được sự ấm áp, sự tin cậy từ họ. Đó là những tháng ngày hạnh phúc hiếm hoi trong chuỗi dài những kiếp súc vật của tôi.

Rồi một ngày, gia đình đó quyết định chuyển lên thành phố sinh sống. Có lẽ cuộc sống ở thành phố không cho phép họ mang theo một con chó to như tôi, hoặc có lẽ họ nghĩ rằng tôi sẽ không thể thích nghi được. Tôi không biết lý do thực sự là gì. Tôi chỉ nhớ rằng, vào một buổi sáng, họ thu dọn đồ đạc, lên một chiếc xe ngựa. Họ vuốt ve tôi lần cuối, ánh mắt có chút gì đó buồn bã, rồi chiếc xe lăn bánh đi xa.

Ban đầu, tôi không hiểu chuyện gì xảy ra. Tôi chỉ nghĩ rằng họ đi đâu đó một lát rồi sẽ về, như mọi lần. Tôi kiên nhẫn đợi ở cổng, ngày này qua ngày khác. Tôi đợi suốt cả một tuần lễ. Thức ăn mà họ để lại cho tôi cũng đã cạn. Nỗi nhớ họ cồn cào trong lòng. Lúc đó, tôi vẫn không nghĩ rằng mình đã bị bỏ rơi. Tôi ngây thơ cho rằng, chắc hẳn họ đã gặp phải một tai nạn nào đó trên đường, nên mới không thể quay về được.

Với suy nghĩ đó, và với lòng trung thành vô hạn, tôi quyết định lên đường đi tìm họ. Tôi rời khỏi ngôi nhà quen thuộc, bắt đầu cuộc hành trình vô định. Tôi đi theo linh cảm, theo những mùi hương quen thuộc còn sót lại trong không khí. Tôi đã trải qua những ngày đói khát cùng cực, bị người lạ xua đuổi, bị những con chó khác tấn công. Nhưng ý nghĩ phải tìm lại được chủ nhân của mình đã tiếp thêm sức mạnh cho tôi.

Cuộc tìm kiếm kéo dài không biết bao lâu. Tôi đã đi qua bao nhiêu cánh đồng, bao nhiêu ngôi làng. Thân thể tôi ngày một gầy rộc, kiệt sức. Cuối cùng, khi đang lang thang trong một khu rừng rậm, tôi đã không còn một chút sức lực nào nữa. Tôi gục xuống dưới một gốc cây cổ thụ.

Và rồi, một con mãnh thú, hình như là một con hổ, đã xuất hiện. Nó nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh lùng của kẻ săn mồi. Tôi không còn sức để chống cự, cũng không còn ý chí để chạy trốn. Ngay trước khi nó vồ lấy tôi, một nỗi đau đớn chợt dâng lên trong lòng. Đó không chỉ là nỗi đau về thể xác sắp phải chịu đựng, mà là nỗi đau vì không tìm thấy chủ, và một chút le lói, một sự nghi ngờ cay đắng rằng, có lẽ, có lẽ mình thực sự đã bị bỏ rơi.

Tôi chết trong khu rừng đó, với trái tim tan nát vì lòng trung thành bị phản bội, và một câu hỏi không lời đáp về tình yêu thương mà tôi đã từng có.

Mười lăm kiếp làm chó, mỗi kiếp là một trải nghiệm khác nhau về nỗi khổ, về sự bất lực, về tình cảm, về lòng trung thành và cả sự phản bội. Những ký ức đó, dù là của một con vật, vẫn hằn sâu trong tâm thức tôi, như những lời nhắc nhở không bao giờ phai về tội lỗi mà Arion đã gieo, và những hạt mầm của sự hối cải, dù là muộn màng, đã bắt đầu nảy nở ngay cả trong thân súc vật.